

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 99/2022/HS - PT

Ngày 11 - 7 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Nguyễn Văn Ngừ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh –
Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 112/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Dương Văn T, Trần Như T, Nguyễn Quốc Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo :

1. Họ tên: **Trương Văn H;** Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Con ông: Trương Văn H (đã chết);

Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1975;

Vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/02/2018. Chấp hành xong án phí ngày 21/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến nay “ có mặt”.

2. Họ tên: **Tạ Văn T**; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993
Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do;
Con ông: Tạ Văn T, sinh năm 1973;
Con bà: Lê Thị A, sinh năm 1974;
Vợ: Ngô Thị Y, sinh năm 1994 (đã ly hôn);
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;
Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/9/2018; Chấp hành xong án phí ngày 12/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến nay “có mặt”.

3. Họ tên: **Dương Văn T**; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do;
Con ông: Dương Văn M, sinh năm 1955;
Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1953;
Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1976;
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000;
Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 179/HSPT ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2015, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 21/10/2014.

- Tại bản án số 10/HSST ngày 02/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2018, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 10/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “vắng mặt”.

4. Họ tên: **Trần Như T**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: thôn Trung T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 10/12;
Nghề nghiệp: Tự do;
Con ông: Trần Như B, sinh năm 1952 (đã chết);
Con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1953;
Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1998;
Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án: Tại Bản án số 65 ngày 16/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến nay “ có mặt”.

5. **Họ tên: Nguyễn Quốc Đ;** Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991
Nơi cư trú: thôn C, Thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do;
Con ông: Nguyễn Trung T, sinh năm 1937;
Con bà: Ngô Thị C, sinh năm 1952;
Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1992;
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “ có mặt”.

6. **Bị cáo rút kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Quang T rút kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Dương Văn T, Nguyễn Quang T có mối quan hệ quen biết nhau. Do muốn có tiền ăn tiêu, các đối tượng đã bàn với nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/8/2021 đến ngày 29/9/2021 các đối tượng đã thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản (Trong đó: H và Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1982 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thực hiện 1 vụ; H, T thực hiện 3 vụ; H,

T, T, T thực hiện 1 vụ; H, T, T thực hiện 01 vụ). Sau khi chiếm đoạt được tài sản các đối tượng đã bán cho Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 ở thôn Cầu Trang, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2021, theo H khai: H điều khiển xe mô tô Honda Lead màu bạc (H không nhớ biển kiểm soát, là xe của H, chiếc xe đã bị Nguyễn Đức Tài mượn và bán mất) chở Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1982 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa đến đoạn đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa phát hiện 02 chiếc máy xúc của anh Đào Bá Đức, sinh năm 1986 ở thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa không có người trông coi. Tài ngồi trên xe cảnh giới, H dùng cào lê tháo và chiếm đoạt 01 chiếc bình ắc quy màu đen loại 75 Ampe của chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMASU, màu xanh dương; 01 chiếc gầu máy xúc tự chế bằng sắt (chiếc gầu này anh Đức không lắp vào máy mà để rời bên ngoài ở rìa đường) nặng khoảng 40 kg. Sau đó, Tài mang chiếc bình ắc quy đi bán được 800.000 đồng, Tài mua cho H 03 thẻ điện thoại trị giá 150.000 đồng. Chiếc gầu máy xúc H và Tài mang về để ở cửa phòng trọ của T ở thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh sau đó bị mất. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 21/9/2021, H điều khiển xe Honda Wave màu đen, (H không nhớ biển kiểm soát) chiếc xe này do T mượn của một người tên là Tần (là bạn quen biết xã hội với T, T không biết địa chỉ nhà Tần) chở T đi đến cụm Công nghiệp E-PARKS thuộc thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa. Tại đây, H và T dùng kim cắt khoảng 120m dây điện vỏ nhựa màu đen, đường kính 1,5cm lõi bằng đồng của cụm Công nghiệp E-PARKS, dây điện dưới mặt đất. Sau đó, H và T cuộn T 3 cuộn mang đi bán cho Nguyễn Quốc Đ, khi bán H nói cho Đ biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đ đồng ý mua với giá 5.225.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, H chia cho T 2.600.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 25/9/2021, H, T, T đang ở phòng trọ của T ở thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh thì T gọi điện cho H nói “Có chiếc thang nhôm của máy gặt lúa ở cánh đồng Thường Thắng chúng mày có lấy thì lên mà lấy” và điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 98D1-615.60 của mình đến chở T. H điều khiển xe Honda Wave màu đen không nhớ biển kiểm soát (T mượn của Tần) chở T đi đến cánh đồng thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H và T ở trên đường cảnh giới, T và T xuống cánh đồng trộm cắp 01 chiếc thang bằng kim loại (dạng thang nhôm) có trọng lượng 28 kg, dài 3,19m, rộng 40 cm của ông Nguyễn Hồng Thái, sinh năm 1959 ở thôn Hồng Tiến, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa (Chiếc thang này ông Thái dùng để cho máy gặt lúa lên xuống ruộng). Sau đó, H chở chiếc thang bằng xe do H điều khiển rồi cùng T, T, T mang bán cho Nguyễn Quốc Đ được số tiền 1.176.000 đồng, khi mua Đ biết đây là tài sản do chiếm đoạt của người khác, H chia cho T 300.000 đồng, T, T mỗi người 250.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2021, H điều khiển xe Honda Lead màu tím, (H không nhớ biển kiểm soát, chiếc xe này do T mượn của Tần) chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đến thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa cả hai phát hiện xe mô tô nhãn

hiệu ENZO màu tím không có biển kiểm soát vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, gắn phía sau là chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại dài 2,47m, rộng 91cm, nặng 78kg của ông Lý Văn Chung, sinh năm 1968 ở thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa để ở rìa đường không có người trông coi. H đứng cạnh giới, T đến chiếm đoạt và điều khiển xe, rồi cùng nhau mang bán cho Nguyễn Quốc Đ, khi mua Đ biết là tài sản do chiếm đoạt của người khác. Đ trả cho H số tiền 2.400.000 đồng, nhưng trước đó H vay nợ của Đ 300.000 đồng nên Đ trả cho H 2.100.000 đồng. H chia cho T 1.000.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 28/9/2021, H điều khiển xe Honda Wave màu đen không rõ biển kiểm soát (do T mượn của Tần) chở T, T mục đích đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến Quốc lộ 37 thuộc cánh đồng thôn Chóp, xã Lương Phong, các đối tượng phát hiện thấy 02 chiếc thang bằng kim loại (dạng thang nhôm) để trên máy gặt lúa của anh Vũ Đình Nam, sinh năm 1989 ở thôn Danh Thượng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa không có người trông coi. T đứng trên đường cạnh giới, H và T khiêng 02 chiếc thang mỗi chiếc có trọng lượng 35kg, dài 3,19m, rộng 43cm lên đường rồi cùng nhau mang đi bán cho Nguyễn Quốc Đ được 2.940.000 đồng. Khi mua, Đ biết đây là tài sản do chiếm đoạt của người khác mà có, H chia cho T 500.000 đồng nhưng trước đó T vay của H 200.000 đồng nên được nhận 300.000 đồng. H và T đi mua đồ ăn còn lại chia nhau mỗi người 700.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen không rõ biển kiểm soát (do T mượn của Tần) chở T đi đến thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa mục đích để chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị can phát hiện tại sân gia đình bà Nguyễn Thị Bất có 02 chiếc thang bằng kim loại (dạng thang nhôm) mỗi chiếc có trọng lượng 28 kg, dài 3,19m, rộng 40 cm (02 chiếc thang này của một người đàn ông mà bà Bất không biết tên, địa chỉ gửi nhờ ở nhà bà Bất). H, T đã trộm cắp 02 chiếc thang này sau đó mang bán cho Nguyễn Quốc Đ được số tiền 2.350.000 đồng, khi mua Đ biết đây là tài sản do chiếm đoạt của người khác mà có, H chia cho T 1.200.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/9/2021, anh Vũ Đình Nam có đơn trình báo Công an xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa về sự việc bị mất trộm 02 thang bằng kim loại (dạng nhôm). Chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1980 ở thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội trình báo Công an xã Lương Phong về việc bị mất trộm một hộp đựng dụng cụ sửa chữa máy gặt tại cánh đồng thôn Chóp, xã Lương Phong trị giá khoảng 3.000.000 đồng. Ông Lý Văn Chung có đơn trình báo Công an xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô kéo theo xe lôi. Ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Hồng Thái có đơn trình báo Công an huyện Hiệp Hòa về việc bị mất trộm 02 chiếc thang kim loại. Anh Đào Bá Đức có đơn trình báo Công an huyện Hiệp Hòa về việc bị mất trộm 01 bình ắc quy máy xúc và 01 chiếc gầu máy xúc tự chế khoảng 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngày 08/10/2021, Ông H Đức Sửu, sinh năm 1961 ở thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa (là tổ trưởng tổ bảo vệ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn khu Công nghiệp EPARKS thuộc thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh có đơn trình báo Công

an huyện Hiệp Hòa về việc ngày 21/9/2021 tại Cụm Công nghiệp EPARKS thuộc thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh bị mất khoảng 120m dây điện lõi bằng đồng.

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Đặng Văn Công ở thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa có một số đối tượng tụ tập sử dụng ma túy. Ngày 29/9/2021, Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của Đặng Văn Công. Quá trình kiểm tra thu giữ: 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại sáng màu, một đầu dẹt; 01 cà lê 8 bằng kim loại sáng màu; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; 01 điện thoại Vsmart màu xanh; 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-289.16 màu trắng đen bạc.

Ngày 30/9/2021, Nguyễn Quang T, Dương Văn T đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 98D1-615.60 và khai nhận về hành vi của mình và đồng phạm như đã nêu trên. Ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt người tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Văn H, Tạ Văn T và Trần Như T về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 01/10/2021, Nguyễn Quốc Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tài sản mua của các đối tượng trộm cắp gồm: 01 xe mô tô ENZO gắn phía sau là xe lôi tự chế; 04 chiếc thang bằng kim loại và số tiền 465.000 đồng (là tiền thu lời do bán các tài sản mua của H). Các tài sản là 01 thang kim loại (dạng nhôm) có trọng lượng 28 kg và 03 cuộn dây điện Đ đã bán cho người đi đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến nay, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra, Đ khai, khi mua tài sản Đ biết những tài sản này là do các đối tượng trộm cắp mà có.

Ngày 02/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản H, T, T, T, T, Tài trộm cắp. Ngày 07/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: chiếc bình ắc quy hình chữ nhật màu đen loại 75 Ampe của chiếc máy xúc KOMASU màu xanh dương của anh Đào Bá Đức có giá 1.500.000 đồng; 03 cuộn dây điện có trọng lượng 50kg của Cụm Công nghiệp E-PARKS có giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) trọng lượng 28 kg, dài 3,19m rộng 40cm của ông Nguyễn Hồng Thái có giá 2.800.000 đồng; Chiếc xe lôi là xe mô tô ENZO và 01 thùng tự chế bằng kim loại của ông Lý Văn Chung có giá 2.400.000 đồng; 02 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) mỗi chiếc có trọng lượng 35kg của anh Vũ Đình Nam có giá 7.000.000 đồng; 02 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) mỗi chiếc có trọng lượng 28 kg (của một người đàn ông gửi tại nhà bà Bất) có giá 5.600.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản có giá 24.300.000 đồng; Chiếc gầu máy xúc tự chế bằng sắt của chiếc máy xúc KOMASU, không thực hiện khảo giá đối với tài sản không thu được, không có đủ thông tin nên không định giá được.

Ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa có Công văn số 43 về việc bổ sung chứng cứ định giá đối với chiếc gầu máy xúc tự chế bằng sắt của chiếc máy xúc KOMASU. Ngày 19/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc gầu máy xúc tự chế. Ngày 20/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc gầu máy xúc

tự chế bằng sắt của chiếc máy xúc KOMASU. Gầu nặng 40kg, dày khoảng 07cm, độ rộng lòng gầu khoảng 40 cm có giá 830.000 đồng (bao gồm cả công chế tạo).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi của mình.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Dương Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi của mình. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Như T 11 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 14 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

-Ngày 28/3/2022 bị cáo Tạ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

-Ngày 28/3/2022 bị cáo Nguyễn Quốc Đ có đơn kháng cáo được hưởng án treo, không được án treo thì xin giảm nhẹ hình phạt.

-Ngày 30/3/2022 bị cáo Trương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

-Ngày 01/4/2022 bị cáo Trần Như T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

-Ngày 04/4/2022 bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T, T và Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo H 22 tháng tù, bị cáo T 18 tháng tù, bị cáo T 10 tháng tù, bị cáo Đ giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn, đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX thấy rằng:

-Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là phù hợp và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/8/2021 đến ngày 29/9/2021 các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Dương Văn T, Nguyễn Quang T đã thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Hiệp Hòa (Trong đó: H khai, H và Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1982 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thực hiện 1 vụ; H và T thực hiện 3 vụ; H, T, T, T thực hiện 1 vụ; H, T, T thực hiện 01 vụ). Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo bán cho Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 ở thôn Cầu Trang, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Khi mua Đ biết các tài sản do chiếm đoạt của người khác mà có. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2021, H khai cùng Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1982 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang chiếm đoạt 01 bình ắc quy hình chữ nhật màu đen loại 75 Ampe của chiếc máy xúc KOMASU và 01 chiếc gầu máy xúc tự chế bằng sắt của chiếc máy xúc KOMASU của anh Đào Bá Đức trị giá 2.330.000 đồng (Tài bán chiếc bình ắc quy cho ai H không biết), còn chiếc gầu máy xúc thì bị mất.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 21/9/2021, H và T chiếm đoạt 03 cuộn dây điện có trọng lượng 50 kg của Công ty TNHH khu công nghiệp E-PARKS trị giá 5.000.000 đồng. Sau đó bán cho Đ được 5.225.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 25/9/2021, H, T, T, T chiếm đoạt 01 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) trọng lượng 28kg, dài 3,19 m rộng 40 cm trị giá 2.800.000 đồng của ông Nguyễn Hồng Thái. Sau đó mang bán cho Đ được 1.176.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2021, H, T chiếm đoạt 01 chiếc xe lôi là xe mô tô ENZO và 01 thùng tự chế bằng kim loại trị giá 2.400.000 đồng của ông Lý Văn Chung. Sau đó mang bán cho Đ được 2.400.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 28/9/2021, H, T, T chiếm đoạt 02 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) mỗi chiếc có trọng lượng 35 kg trị giá 7.000.000 đồng của anh Vũ Đình Nam. Sau đó mang bán cho Đ được 2.940.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H, T chiếm đoạt 02 chiếc thang kim loại màu trắng (dạng nhôm) mỗi chiếc có trọng lượng 28 kg (của một người đàn ông gửi tại nhà bà Bất) có giá 5.600.000 đồng. Sau đó mang bán cho Đ được 2.350.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 25.130.000 đồng. Các bị cáo 05 lần mang tài sản chiếm đoạt bán cho Nguyễn Quốc Đ, tổng giá trị tài sản Đ mua của các bị cáo là 22.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Dương Văn T đã cấu T tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã cấu T tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử bị cáo Trương Văn H 24 tháng tù, bị cáo Tạ Văn T 20 tháng tù, bị cáo Dương Văn T 07 tháng tù, bị cáo Trần Như T 11 tháng tù theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 14 tháng tù theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T nên giữ nguyên phần xét xử đối với bị cáo T.

Quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T đều tác động đến gia đình bồi thường cho người bị theo quyết định của bản án sơ thẩm và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận xử giảm hình phạt cho các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ thì quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao lại tài sản cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, để cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và bị cáo Đ đã nộp lại T bộ số tiền thu lợi bất chính. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã giao nộp Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Nguyễn Trung Tính là bố đẻ của bị cáo, giấy Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Nguyễn Trọng Toán là chú ruột của bị cáo, nộp biên lai nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm, giao nộp giấy xác nhận của UBND thị trấn Bắc Lý xác nhận bị cáo là người ngoài lần phạm tội thì bị cáo luôn là công dân chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Do vậy tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Xét bị cáo Đ có địa chỉ rõ ràng, là người có nhân thân tốt. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở T công dân chấp hành tốt pháp luật.

Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Quang T rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên tại phiên tòa phúc thẩm không xem xét, phần bản án sơ thẩm xử bị cáo T có hiệu lực kể từ ngày thông báo rút kháng cáo.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo H, T, T và Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c,e Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Nguyễn Quốc Đ sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 21(hai một) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tạ Văn T** 17(mười bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 07(bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Như T** 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** 01 năm 02 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ cho UBND Thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Điểm a, d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trương Văn H, Tạ Văn T, Trần Như T, Nguyễn Quốc Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa
- Các bị cáo
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Văn Bảo

Ngư